

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 190/2023/DS-ST

Ngày: 08/9/2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;

2. Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 329/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P:

1. Anh Trần Đăng K, sinh năm 1996, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị Nguyễn Huỳnh Diệp T, sinh năm 2001, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Võ Văn Thanh C, sinh năm 1983, (có mặt);

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983, (có đơn xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 10/7/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn P có đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Huỳnh Diệp T trình bày:**

Vào ngày 21/4/2023, vợ chồng anh Võ Văn Thanh C và chị Nguyễn Thị L có mượn của ông P số tiền là 332.500.000 đồng để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Khi mượn tiền, anh C, chị L có làm biên nhận cho ông P và hứa khi nào

ông P cần lấy lại tiền thì báo trước với anh C, chị L 10 ngày thì anh C, chị L sẽ trả đầy đủ cho ông P số tiền mượn.

Sau đó, ông P có yêu cầu anh C, chị L trả lại tiền nhưng anh C, chị L không trả. Việc này đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của ông P rất nhiều.

Nay ông P khởi kiện, yêu cầu anh Võ Văn Thanh C và chị Nguyễn Thị L phải trả cho ông P số tiền nợ là 332.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Theo bản tự khai ngày 09/8/2023, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Văn Thanh C và chị Nguyễn Thị L trình bày:***

Vào năm 2012, anh chị có vay của ông Nguyễn Văn P nhiều lần tiền không có làm biên nhận. Đến ngày 21/4/2023 thì ông P tổng kết lại số nợ mà vợ chồng anh chị nợ của ông P là 332.500.000 đồng, ông P làm biên nhận mượn tiền và anh chị có ký tên người nhận tiền. Khi làm biên nhận, ông P hứa là khi nào anh chị có tiền thì trả lại cho ông P. Trong số tiền 332.500.000 đồng có 235.000.000 đồng là tiền mà anh chị vay của ông P, còn lại 97.500.000 đồng là tiền hui. Anh chị thống nhất còn nợ lại ông P số tiền là 332.500.000 đồng. Nay anh chị đồng ý trả số tiền 332.500.000 đồng này cho ông P nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không thể trả một lần nên xin trả dần như sau: 03 năm đầu anh chị trả mỗi tháng 2.000.000 đồng, 03 năm tiếp theo anh chị sẽ trả hết số tiền còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn chị L đã có bản khai và đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P yêu cầu bị đơn anh Võ Văn Thanh C và chị Nguyễn Thị L trả số tiền đã mượn. Anh C, chị L có địa chỉ tại ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, tỉnh Tiền Giang. Quá trình giải quyết vụ án, anh C, chị L cho rằng số tiền 332.500.000 đồng ghi trong “Biên nhận mượn tiền ngày 21/4/2023” là bao gồm số tiền hui là 97.500.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

3.1. Giao dịch dân sự về việc cho vay mượn tiền giữa ông P với anh C, chị L có lập thành văn bản, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

3.2. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ bởi nguyên đơn cung cấp “Biên nhận mượn tiền ngày 21/4/2023” do anh C và chị L ký tên chỗ người nhận tiền. Đồng thời tại phiên hòa giải ngày 25/8/2023, anh C, chị L thừa nhận còn nợ lại ông P số tiền 332.500.000 đồng và đồng ý trả số tiền này cho ông P. Phiên tòa hôm nay, anh C vẫn giữ nguyên ý kiến thống nhất số tiền vợ chồng anh nợ ông P là 332.500.000 đồng. Tuy nhiên, anh và chị L xin trả dần 03 năm đầu anh chị sẽ trả mỗi tháng 2.000.000 đồng, 03 năm tiếp theo anh chị sẽ trả hết số tiền còn lại. Điều này không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, giao dịch cho vay mượn số tiền 332.500.000 đồng giữa ông P với anh C, chị L thực tế đã phát sinh nhưng đến nay anh C, chị L vẫn không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh C, chị L phải trả cho ông P số tiền 332.500.000 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P.

1. Buộc anh Võ Văn Thanh C và chị Nguyễn Thị L phải trả cho ông Nguyễn Văn P số tiền 332.500.000 đ (Ba trăm ba mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng), ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Võ Văn Thanh C và chị Nguyễn Thị L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Anh Võ Văn Thanh C và chị Nguyễn Thị L phải chịu 16.625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn P số tiền 8.312.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017881 ngày 09/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Mỹ Nhanh

